

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

Bản án số: 48/2020/DSST

Ngày: 28/8/2020

V/v: “T/c Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông **Lê Anh Q**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Đỗ Thị Lệ H**

2/ Ông **Lê Anh K**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông **Trần Thanh T**

– Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, Thành phố CT.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/QĐXX-ST ngày 20 tháng 07 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 71/8 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường AT, quận BT, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh V**, sinh năm 1995

Địa chỉ: số 202 đường Trần Phú, phường CK, quận NK, thành phố CT.

- **Bị đơn:** ông **Trần Vũ T**, sinh năm 1971

Bà Nguyễn Thị A

Địa chỉ: cạnh số 44/13 khu vực 3, đường Nguyễn Văn Linh, phường AK, quận NK, thành phố CT.

Ông Tiến, bà Anh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/5/2014, bị đơn có mượn nguyên đơn số tiền 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) để sửa chữa nhà, vợ chồng bị đơn tiêu xài chung và hứa có tiền sẽ trả ngay cho nguyên đơn. Tuy nhiên, khi nguyên đơn nhiều lần yêu cầu trả tiền thì bị đơn không chịu trả nên nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bị đơn trả số tiền trên cùng với lãi suất phát sinh theo luật định tính từ ngày 30/5/2014 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 320.000.000 đồng cùng với lãi suất phát sinh tính từ ngày 30/5/2014 đến 28/8/2020 là 74 tháng 28 ngày, lãi suất chia ra như sau:

Từ ngày 30/5/2014 đến 12/01/2017 là 31 tháng tính mức lãi suất 9% năm = $(320.000.000 \text{ đồng} \times 9\% : 12 \text{ tháng}) \times 31 \text{ tháng} = 74.400.000 \text{ đồng}$.

Từ ngày 13/01/2017 đến 28/8/2020 lãi suất là 42 tháng tính mức lãi suất 10% năm $(320.000.000 \text{ đồng} \times 10\% : 12 \text{ tháng}) \times 42 \text{ tháng} = 112.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền lãi là 186.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* ngày 30/5/2014 nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền 320.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, bị đơn cam kết trả sớm cho nguyên đơn. Do bị đơn không trả tiền vay cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận nên ngày 12/01/2017 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi suất phát sinh. Tranh chấp này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận NK tổng đạt trực tiếp, niêm yết cho bị đơn Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phía bị đơn vắng mặt trong các phiên họp không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:* ngày 30/5/2014 nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền 320.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, bị đơn cam kết trả sớm cho nguyên đơn. Do bị đơn không trả tiền vay cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận nên ngày 12/01/2017 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi suất phát sinh nên thời hiệu vẫn đảm bảo theo Điều 429 Bộ luật dân sự 2015.

[4] *Xét về nội dung vụ án:*

Nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền theo biên nhận tiền ngày 30/5/2014 số tiền là 320.000.000 đồng. Do bị đơn không trả nợ và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền vay chưa trả xong. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tất cả các thủ tổng đạt, niêm yết theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn nhưng bị đơn vẫn không có mặt trong những lần Tòa án triệu tập. Do bị đơn vắng mặt nên không cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc có trả nợ vay cho nguyên đơn. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay chưa trả xong là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Nguyễn Thị A cùng liên đới trả số tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bà A có ý kiến trình bày không biết việc ông T vay tiền của nguyên đơn cũng

như việc ông T vay tiền của nguyên đơn để sử dụng vào mục đích gì. Hiện tại bà A và ông T không còn sống chung với nhau từ năm 2015 mặc dù chưa ly hôn với nhau. Vì vậy, không có căn cứ để cho rằng bà A có liên quan hay biết việc ông T vay tiền của nguyên đơn nên không có căn cứ buộc bà A cùng với ông T trả tiền cho nguyên đơn.

Đối với số tiền lãi suất phát sinh nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo cách tính của nguyên đơn. Cụ thể:

Từ ngày 30/5/2014 đến 12/01/2017 là 31 tháng tính mức lãi suất 9% năm $(320.000.000 \text{ đồng} \times 9\% : 12 \text{ tháng}) \times 31 \text{ tháng} = 74.400.000 \text{ đồng}$.

Từ ngày 13/01/2017 đến 28/8/2020 lãi suất là 42 tháng tính mức lãi suất 10% năm $(320.000.000 \text{ đồng} \times 10\% : 12 \text{ tháng}) \times 42 \text{ tháng} = 112.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền lãi là 186.400.000 đồng.

Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định, nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu bà A cùng liên đới trả tiền với ông T nhưng không được chấp nhận, tính theo mức án phí không giá ngạch. Phần tạm ứng án phí sau khi khấu trừ vào án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 351, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị H.

Buộc bị đơn Trần Vũ T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Phạm Thị H số tiền 320.000.000 đồng (*ba trăm hai mươi triệu đồng*) cùng với lãi suất 186.400.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 506.400.000 đồng.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị A cùng liên đới với ông T trả số tiền 320.000.000 đồng cùng với lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu 24.256.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 9.886.000 tạm ứng án phí, nguyên đơn được nhận lại 9.586.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 003318 ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận NK.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. CT,
- VKSND Q. NK,
- THADS Q. NK,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Q